

QUYẾT ĐỊNH
triệu tập đại biểu dự Đại hội Đảng bộ xã Cái Nhum
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Kế hoạch số 04-KH/TU, ngày 11/7/2025 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét Tờ trình số 23-TTr/BXDD, ngày 06/8/2025 của Ban Xây dựng Đảng về việc triệu tập đại biểu dự Đại hội Đảng bộ xã Cái Nhum lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Triệu tập 250 đại biểu về dự Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cái Nhum lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; trong đó, có 27 đại biểu đương nhiên và 223 đại biểu được chỉ định từ 45 chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy (có danh sách kèm theo).

- Thời gian làm việc của Đại hội 02 ngày, từ ngày 15 đến ngày 16/8/2025.

+ Đại hội phiên trù bị khai mạc lúc 08 giờ 00 phút, ngày 15/8/2025.

+ Đại hội chính thức bắt đầu làm việc lúc 07 giờ, ngày 16/8/2025.

- Địa điểm: Hội trường Trung tâm Hành chính xã Cái Nhum (Khóm 1, xã Cái Nhum, tỉnh Vĩnh Long).

Điều 2. Ban Chấp hành Đảng bộ xã, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các chi - đảng bộ trực thuộc Đảng ủy và các đại biểu có tên tại Điều 1 thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo),
- Như Điều 2,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Trương Võ Minh Nguyệt

*** Ghi chú:**

1. Đại biểu mang thẻ đảng viên để sử dụng trong suốt quá trình diễn ra Đại hội và có mặt trước 15 phút, trước khi Đại hội diễn ra.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy giao Bí thư chi - đảng bộ cơ sở thông báo đến từng đảng viên và quản lý đảng viên của chi bộ, đảng bộ mình thực hiện đúng nội quy, quy chế của Đại hội.

3. Trang phục (*thực hiện cho suốt thời gian dự Đại hội*).

+ Nam: quần tây, áo sơ mi, thắt cà vạt, mang giày.

+ Nữ: bộ áo dài truyền thống.

+ Đại biểu Công an, Quân sự: mặc lễ phục của ngành.

DANH SÁCH

ĐẠI BIỂU ĐƯỢC TRIỆU TẬP DỰ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ XÃ CÁI NHUM LẦN I, NHIỆM KỲ 2025-2030

(Kèm theo Quyết định số 111-QĐ/ĐU ngày 08/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cái Nhum)

STT		HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Chức vụ hiện nay	Ngày vào Đảng		Trình độ			Ghi chú
			Nam	Nữ			Đảng	Dự bị	Chính thức	Học vấn	CMNV	CT	
1		Phú Hòa											
1	1	Huỳnh Văn Phương	29/12/1968		Kinh	An Phước	BTCB	30/5/2012	30/5/2013	10/12	THSP		
2	2	Nguyễn Huy Phương	17/8/1981		Kinh	An Phước	PBTCB	11/9/2015	11/9/2016	12/12	ĐHL	TC	
3	3	Lê Thành Ngoan	31/7/1991		Kinh	An Phước	CUV	27/11/2017	27/11/2018	11/12			
2		Hòa Phú											
4	1	Nguyễn Văn Chà	26/3/1967		Kinh	An Phước	BT CB	18/8/2010	18/8/2011	12/12	ĐH	SC	
5	2	Phạm Văn Đục	19/9/1973		Kinh	An Phước	PBT CB	3/12/2009	3/12/2010	10/12		SC	
6	3	Nguyễn Bá Dũng	29/6/1960		Kinh	An Phước	CUV	22/12/1997	22/12/1998	12/12	ĐHSP		
7	4	Trương Tấn Đạt	19/9/1972		Kinh	An Phước	CUV	1/9/1994	1/9/1995	12/12			
8	5	Trương Thanh Chuẩn	1/1/1976		Kinh	An Phước	ĐV	1/5/2000	1/5/2001	12/12	ĐH	CC	
3		Thanh Thủy											
9	1	Lê Hồng Hải	11/1/1964		Kinh	An Phước	BTCB	15/9/2010	15/9/2011	10/12		SC	
10	2	Trần Thị Mỹ Lan		02/9/1971	Kinh	An Phước	PBT	9/8/2017	9/8/2018	9/12			
11	3	Đinh Văn Riếp	08/3/1963		Kinh	An Phước	CUV	26/8/1993	26/8/1994	9/12		SC	
12	4	Phan Thanh Hải	24/6/1964		Kinh	An Phước	CUV	6/11/1995	6/11/1996	12/12	ĐH SP	TC	
13	5	Lê Ngọc Mãi	01/01/1990		Kinh	An Phước	CUV	1/11/2011	1/11/2012	10/12			



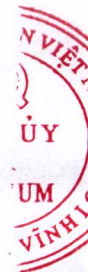
STT		HỌ VÀ TÊN	Nam	Nữ	Dân tộc	Quê quán	Đảng	Dự bị	Chính thức	Học vấn	CMNV	CT	Ghi chú
8		Phú Hội											
31	1	Lê Văn Dur	27/1/1988		Kinh	An Phước	ĐV	20/4/2014	20/4/2015	11/12			
32	2	Nguyễn Văn Khải	8/8/1974		Kinh	An Phước	BTCB	8/7/2002	8/7/2023	9/12			
33	3	Nguyễn Như Trúc Phương		28/8/1991	Kinh	Vũng Liêm	PBT CB	28/9/2012	28/9/2013	12/12	ĐH CTXH	TC	
34	4	Nguyễn Văn Thạnh	1/1/1954		Kinh	An Phước	ĐV	6/6/1984	6/6/1985	9/12			
9		Phú An											
35	1	Nguyễn Hữu Thạo	6/8/1975		Kinh	An Phước	BTCB	16/9/2005	16/9/2006	9/12			
36	2	Nguyễn Thanh	1/1/1980		Kinh	An Phước	CUV	5/12/2002	5/12/2003	7/12		TC	
37	3	Đình Văn Tụ	4/11/1981		Kinh	An Phước	CUV	16/12/2021	16/12/2022	12/12			
38	4	Lê Tấn Anh	1/1/1988		Kinh	An Phước	CUV	7/8/2015	7/8/2016	12/12			
39	5	Nguyễn Các Anh	22/2/1997		Kinh	An Phước	ĐV	27/6/2018	17/6/2019	12/12			
10		Phước Thủy											
40	1	Nguyễn Tiếp Em	1/1/1973		Kinh	An Phước	BTCB	31/03/1997	31/03/1998	12/12		SC	
41	2	Lê Thị Báu		25/07/1961	Kinh	Sa Đéc	P BTCB	7/9/1988	7/9/1989	12/12	T c	TC	
42	3	Nguyễn Văn Dũng	10/10/1969		Kinh	An Phước	CUV	5/11/2005	5/11/2006	12/12			
43	4	Nguyễn Tấn Tới	1/7/1981		Kinh	An Phước	CUV	10/9/2004	10/9/2005	12/12			
44	5	Phan Thị Nâu		10/4/1968	Kinh	An Phước	ĐV	11/6/2008	11/6/2009	12/12	THSP		
45	6	Nguyễn Hoài Thương	30/03/1995		Kinh	An Phước	ĐV	27/12/2020	27/12/2021	12/12			
46	7	Lê Văn Thứ	1/1/1961		Kinh	Chánh Hội	ĐV	21/11/1983	21/11/1984	12/12	TC		
11		An Hòa											
47	1	Lê Văn Hưởng	1/1/1969		Kinh	Chánh An	BTCB	30/10/2004	30/10/2005	12/12		SC	



STT		HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Chức vụ hiện nay	Ngày vào Đảng		Trình độ			Ghi chú
			Nam	Nữ			Đảng	Dự bị	Chính thức	Học vấn	CMNV	CT	
4		Thủy Thuận											
14	1	Lê Văn Chánh	1/1/1970		Kinh	An Phước	BT.CB	22/09/2017	22/09/2018	11/12			
15	2	Trần Thị Trãi		26/12/1966	Kinh	An Phước	PBT.CB	15/09/2011	15/09/2012	9/12			
16	3	Lê Tấn Tước	20/06/1961		Kinh	An Phước	CUV	6/9/2006	6/9/2007	9/12			
17	4	Trần Hoàng Sang	3/5/1980		Kinh	An Phước	CUV	25/04/2014	25/04/2015	12/12			
18	5	Đặng Hồng Phúc		4/1/1989	Kinh	TPHCM	CUV	19/01/2023	19/01/2024	12/12	CĐ QTKD		
5		Định Thới A											
19	1	La Văn Cường	7/1/1969		Kinh	An Phước	BTCB	16/12/2006	16/12/2007	12/12	THSP		
20	2	Nguyễn Kim Oanh		1/1/1971	Kinh	An Phước	PBT	26/11/2015	26/11/2016	12/12			
21	3	Huỳnh Hoàng Đức	26/2/1982		Kinh	An Phước	CUV	16/06/2016	16/06/2017	12/12			
22	4	Võ Lâm Nhật Phong	1/1/1996		Kinh	An Phước	CUV	29/10/2018	29/10/2019	12/12			
23	5	Nguyễn Văn Hoàng	1/1/1968		Kinh	An Phước	CUV	1/1/2014	1/1/2015	9/12			
6		Định Thới B											
24	1	Thi Hữu Tài	2/2/1972		Kinh	An Phước	BTCB	15/8/2006	15/8/2007	7/12			
25	2	Nguyễn Tấn Tài	12/1/1990		Kinh	Phước Hậu	PBT	18/6/2014	18/6/2015	12/12	ĐH. QLĐĐ	TC	
26	3	Nguyễn Văn Tiếp	14/07/1978		Kinh	An Phước	CUV	29/9/2014	29/9/2015	12/12	ĐH.QT KD	TC	
27	4	Võ Sĩ Đô	8/1/1985		Kinh	An Phước	ĐV	18/6/2014	18/6/2015	11/12			
7		Phú Bình											
28	1	Ngô Văn Chăm	1/10/1972		Kinh	Cái Nhum	BTCB	24/4/1997	24/4/1998	9/12		SC	
29	2	Nguyễn Thị Lanh		7/1/1968	Kinh	Cái Nhum	PBTCB	25/10/2006	25/10/2007	12/12	TC HC	TC	
30	3	Nguyễn Thị Cẩm Thúy		1/1/1990	Kinh	Cái Nhum	CUV	10/2/2014	10/2/2015	12/12	ĐHL	TC	

STT		HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Chức vụ hiện nay		Ngày vào Đảng		Trình độ			Ghi chú
			Nam	Nữ			Đảng		Dự bị	Chính thức	Học vấn	CMNV	CT	
48	2	Lê Thành Vũ	1/1/1970		Kinh	Chánh An	PBTCB		28/06/2018	28/06/2019	9/12			
49	3	Nguyễn Thị Thu Hà		1/1/1970	Kinh	Chánh An	CUV		17/11/2016	17/11/2017	10/12			
50	4	Phạm Văn Hậu	1/1/1985		Kinh	Chánh An	CUV		28/11/2021	28/11/2022	11/12			
51	5	Nguyễn Văn Trác	7/12/1978		Kinh	Chánh An	CUV		02/03/2014	02/03/2015	12/12			
52	6	Nguyễn Trí Thiện	25/12/1976		Kinh	Chánh An	ĐV		22/7/1999	22/7/2000	12/12	ĐHHC	TC	
12		Tân Mỹ												
53	1	Trần Huỳnh Thích	11/1/1977		Kinh	Tân Mỹ	BTCB		26/06/2009	26/06/2010	12/12			
54	2	Nguyễn Văn Đẩu	10/4/1970		Kinh	Tân Mỹ	P. BTCB		26/07/2015	26/07/2016	9/12			
55	3	Trương Minh Triết	6/1/1975		Kinh	Tân Mỹ	CUV		16/12/2020	16/12/2021	9/12			
56	4	Nguyễn Văn Huệ	1/1/1966		Kinh	Tân Mỹ	CUV		20/12/2011	20/10/2012	12/12	TCSP		
57	5	Trần Hoàng Tiếp	20/02/1980		Kinh	An Hòa	ĐV		10/10/2014	10/10/2015	12/12	ĐH KT	TC	
13		Tân An												
58	1	Bùi Thị Sen		9/5/1967	Kinh	Chánh An	BTCB		26/7/2015	26/7/2016	9/12	-	-	
59	2	Nguyễn Thị Xuân Hồng		17/9/1964	Kinh	Chánh An	P.BTCB		31/10/1998	31/10/1999	12/12	TCTCK T	TC	
60	3	Phạm Công Nhựt	1/1/1976		Kinh	Chánh An	C.UV		31/12/2002	31/12/2003	9/12	-	-	
61	4	Ngô Trường Sáu	16/6/1975		Kinh	Chánh An	C.UV		30/10/2004	30/10/2005	9/12	-	-	
62	5	Lê Văn Tèo	10/2/1971		Kinh	Chánh An	C.UV		13/12/2020	13/12/2021	12/12	-	-	
14		Mỹ Chánh												
63	1	Nguyễn Bình Chánh	13/4/1976		Kinh	Tân Mỹ	BTCB		13/04/2013	13/04/2014	9/12	TC NN	SC	
64	2	Trương Thị Mai		2/2/1965	Kinh	Mỹ Chánh	PBT		25/10/1999	25/10/2000	12/12	SP TH	SC	
65	3	Nguyễn Hùng Cường	8/7/1980		Kinh	Mỹ Chánh	CUV		29/08/2003	29/08/2004	9/12			

STT	HỌ VÀ TÊN		Nam	Nữ	Dân tộc	Quê quán	Đảng	Dự bị	Chính thức	Học vấn	CMNV	CT	Ghi chú
15	Mỹ Long												
66	1	Nguyễn Văn Đạo	20/9/1968		Kinh	Mỹ Long	BTCB	28/7/2015	28/7/2016	12/12			
67	2	Nguyễn Diệp Lan	2/7/1985		Kinh	Mỹ Long	ĐV	1/1/2020	1/1/2021	12/12			
68	3	Trương Hoàng Nhi	29/11/1982		Kinh	Tân Mỹ	CUV	25/10/2018	25/10/2019	12/12			
69	4	Hồ Ngọc Toàn	04/10/1990		Kinh	Mỹ Long	PBT	14/12/2019	14/12/2020	12/12			
16	Mỹ Hạnh												
70	1	Phạm Văn Vũ Bằng	15/01/1982		Kinh	Chánh An	BTCB	20/4/2004	20/4/2005	12/12	-	-	
71	2	Lê Thành Bốn	1/1/1966		Kinh	Chánh An	PBTCB	18/12/2005	18/12/2006	12/12	ĐHSP	TC	
72	3	Tô Quốc Vương	20/02/1992		Kinh	Chánh An	ĐV	28/5/2019	28/5/2020	12/12	-		
73	4	Lê Ngọc Hằng		11/11/1967	Kinh	Chánh An	ĐV	25/3/2008	25/3/2009	12/12	-	SC	
17	Vàm Lich												
74	1	Nguyễn Thị Ngoan		17/12/1971	Kinh	Quới An	BTCB	7/1/2009	7/1/2010	12/12	ĐHL	TC	
75	2	Võ Minh Trọng	27/5/2001		Kinh	Chánh An	PBTCB	16/12/2020	16/12/2021	9/12			
76	3	Nguyễn Văn Điền	1/11/1991		Kinh	Chánh An	CUV	14/8/2010	14/8/2011	12/12	ĐHL	TC	
77	4	Nguyễn Văn Lanh	25/8/1963		Kinh	Chánh An	CUV	1/5/1986	1/5/1987	6/12		SC	
18	Chi bộ khóm 1												
78	1	Trương Minh Ngọc	1/4/1956		Kinh	Chánh Hội	BTCB	12/7/1992	12/7/1993	12/12	ĐHHC	TC	
79	2	Nguyễn Văn Phẩm	7/1/1964		Kinh	MT - VL	PBTCB	19/8/1982	19/8/1983	11/12	SC C/Sát	TC	
80	3	Nguyễn Bình Thanh Giao	2/12/1971		Kinh	Cái Nhum	CUV	23/10/2009	23/10/2010	12/12	SC	SC	
81	4	Nguyễn Thị Hồng Vân		25/3/1984	Kinh	MT - VL	CUV	15/4/1999	15/4/2000	12/12	CĐSP	TC	
82	5	Nguyễn Giang Sang	15/6/1978		Kinh	Cái Nhum	CUV	10/3/2013	3/10/2014	12/12	TC	SC	



STT		HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Chức vụ hiện nay	Ngày vào Đảng		Trình độ			Ghi chú
			Nam	Nữ			Đảng	Dự bị	Chính thức	Học vấn	CMNV	CT	
83	6	Nguyễn Thị Thanh Trúc		20/11/1999	Kinh	MT - VL	ĐV	13/12/2019	13/12/2020	12/12	ĐHKT	TC	
84	7	Đinh Thị Thùy Trang		1/1/1970	Kinh	An Phước	ĐV	24/10/1999	24/10/2000	12/12	ĐH K/Tluật	CC	
85	8	Phạm Thành Khôn	1/1/1965		Kinh	Cái Nhum	ĐV	27/12/1982	27/6/1984	12/12	ĐH TC-KT	CC	
86	9	Lý Văn Tám	1/10/1956		Kinh	Cái Nhum	ĐV	21/7/1994	21/7/1995	12/12	ĐHSP	TC	
19		Chi bộ khóm 2											
87	1	Huỳnh Quốc Tuấn	12/5/1981		Kinh	Chánh Hội	BTCB	26/6/2000	26/6/2001	9/12		SC	
88	2	Lê Thị Vân Anh		12/4/1986	Kinh	TTCN	PBT	18/12/2012	18/12/2013	12/12	ĐHL	TC	
89	3	Huỳnh Hoàng Trung	13/9/1997		Kinh	Chánh Hội	CUV	7/10/2022	7/10/2023	12/12			
90	4	Nguyễn Hoàn Nhiệm	1/1/1981		Kinh	Chánh Hội	CUV	19/5/2000	19/5/2001	12/12	TCQS	TC	
91	5	Nguyễn Văn Danh	5/1/1962		Kinh	Tân Long Hội	CUV			9/12			
92	6	Trần Văn Ngây	1/1/1972		Kinh	TTCN	ĐV	13/3/1995	13/3/1996	12/12	TCQS	TC	
20		Chi bộ khóm 3											
93	1	Huỳnh Văn Việt	01/01/1964		Kinh	Chánh hội	BTCB	15/5/2004	15/5/2005	12/12		SC	
94	2	Nguyễn Văn Một	11/11/1965		Kinh	Chánh hội	CUV	27/10/2008	27/10/2009	12/12			
95	3	Nguyễn Diệu Hiền		1/1/1971	Kinh	X.Hậu Lộc	PBT	26/5/2017	26/5/2018				
96	4	Bùi Việt Thanh	1/1/1970		Kinh	Chánh hội	CUV	13/5/1997	13/5/1998	12/12		TC	
97	5	Nguyễn Trung Hiếu	1/1/1985		Kinh	Chánh hội	CUV	4/4/2008	4/4/2009	9/12			
98	6	Bùi Văn Út	18/01/1986		Kinh	Chánh hội	ĐV	18/4/2012	18/4/2013	11/12	ĐHL	TC	
21		Chi bộ khóm 4											
99	1	Lê Văn Mười	10/10/1971		Kinh	Chánh Hội	BTCB	3/4/2015	3/4/2016	12/12		SC	
100	2	Nguyễn Văn Liêm	12/11/1956		Kinh	Chánh Hội	CUV	18/5/1993	18/5/1994	12/12			

STT		HỌ VÀ TÊN	Nam	Nữ	Dân tộc	Quê quán	Đảng	Dự bị	Chính thức	Học vấn	CMNV	CT	Ghi chú
101	3	Nguyễn Thanh Nhung		28/8/1980	Kinh	Chánh Hội	PBT	6/12/2019	6/12/2020	12/12	ĐHKT		
102	4	Phạm Phú Toàn	6/9/1982		Kinh	Chánh Hội	CUV	29/4/2011	29/4/2012	12/12	QLMT	TC	
103	5	Nguyễn Văn Phi	08/09/1965		Kinh	Chánh Hội	ĐV	20/10/1998	20/10/1999	12/12	ĐHSP	TC	
104	6	Nguyễn Phương Bình	12/6/1991		Kinh	TTCN	ĐV	12/8/2016	12/8/2017	6/12	ThS QTKD	TC	
105	7	Bùi Phúc Hải	20/10/1980		Kinh	Chánh Hội	ĐV	17/6/2016	17/6/2017	12/12	KSXD	TC	
22		Chi bộ nhóm 5											
106	1	Phan Thị Cẩm Hồng	27/10/1972	27/10/1972	Kinh	Chánh Hội	ĐV	20/10/1997	20/10/1998	12/12	ĐH	CC	
107	2	Lê Văn Út	12/10/1967		Kinh	Chánh hội	BTCB	18/5/1993	18/5/1994	12/12		SC	
108	3	Đinh Thị Mai Trinh		21/5/1970	Kinh	F4 TXVL	PBTCB	26/10/2006	26/10/2007	12/12	TCTV	TC	
109	4	Võ Minh Lộc	27/6/1982		Kinh	Chánh hội	CUV	30/10/2008	30/10/2009	12/12	ĐHL	TC	
110	5	Bùi Tuấn Tài	3/5/1990		Kinh	Chánh hội	CUV	6/10/2009	6/10/2010	12/12			
111	6	Nguyễn Thị Phương Thúy		7/10/1989	Kinh	Chánh hội	CUV	12/11/2009	12/11/2010	12/12			
112	7	Lê Hoàng Vinh	1/1/1974		Kinh	Chánh hội	ĐV	25/9/1995	25/9/1996	12/12	ĐHL	TC	
113	8	Nguyễn Thị Thu Cẩm		9/5/1988	Kinh	An Phước	ĐV	17/6/2016	17/6/2017	12/12	ĐHL	TC	
23		Chi bộ Nhóm 6											
114	1	Trần Hoàng Thanh	20/10/1969		Kinh	Chánh Hội	BTCB	19/11/1995	19/11/1996	12/12			
115	2	Nguyễn Văn Mãi	29/6/1986		Kinh	Chánh Hội	PBT	28/7/2015	28/7/2016	12/12			
116	3	Nguyễn Văn Thanh	30/03/1963		Kinh	Chánh Hội	CUV	15/12/2006	15/12/2007	9/12			
117	4	Nguyễn Văn Ngọc Lợi	12/5/1987		Kinh	Chánh Hội	CUV	02/8/2017	02/8/1018	12/12			
118	5	Hồ Văn Bé Ba	27/4/1980		Kinh	Chánh Hội	CUV	20/12/2006	20/12/2007	12/12			
24		Mầm non tuổi thơ 2											

MA * DAN

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Chức vụ hiện nay		Ngày vào Đảng		Trình độ			Ghi chú
		Nam	Nữ			Đảng		Dự bị	Chính thức	Học vấn	CMNV	CT	
119	1	Lê Thị Thật		15/9/1969	Kinh	Nhon Phú	BTCB	5/6/2006	5/6/2007	12/12	Đại học	TC	
120	2	Nguyễn Hồng Gấm		5/5/1983	Kinh	Hoà Tịnh	P.BTCB	27/02/2014	27/02/2015	9/12	Đại học	TC	
121	3	Phạm Thị Mỹ Cẩm		19/10/1984	Kinh	Chánh Hội	CUV	24/08/2007	24/08/2008	12/12	Đại học	TC	
122	4	Mai Ngọc Thắm		19/9/1978	Kinh	An Phước	CUV	16/01/2006	16/01/2007	12/12	Đại học		
123	5	Đặng Thị Trúc Mí		1/9/1996	Kinh	An Phước	CUV	31/12/2019	31/12/2020	12/12	Đại học		
25		Mầm non Cái nhum											
124	1	Phạm Thị Ngọc Mai		21/11/1970	Kinh	Long Mỹ	BTCB	29/11/2010	29/11/2011	12/12	ĐHSPM N	TC	
125	2	Nguyễn Thị Kim Loan		25/10/1982	Kinh	Nhon Phú	PBT	29/11/2012	29/11/2013	12/12	ĐHSPM N	TC	
126	3	Trần Ngọc Truyền		13/09/1980	Kinh	An Phước	CUV	24/7/2005	24/7/2006	12/12	ĐHSPM N	TC	
127	4	Đặng Phương Anh		5/10/1982	Kinh	Tân An Hội	CUV	14/12/2004	14/12/2005	12/12	ĐHSPM N	TC	
128	5	Nguyễn Ngọc Hà		7/2/1984	Kinh	Bình Phước	CUV	28/4/2012	28/4/2013	12/12	ĐHSPM N		
129	6	Nguyễn Thị Mộng Em		4/10/1986	Kinh	Vũng Liêm	CUV	29/9/2014	29/9/2015	12/12	ĐHSPM N		
26		Mầm non tuổi thơ 4											
130	1	Đặng Mỹ Dung		16/8/1977	Kinh	Tân An Hội	BTCB	02.5.20007	02.5.2008	12/12	ĐHSPM N	TC	
131	2	Phạm Thúy Vân		24/10/1995	Kinh	Mỹ Hạnh	ĐV	26.11.2021	26.11.2022	12/12	ĐHSPM N		
132	3	Nguyễn Thị Ngọc Minh		12/9/1986	Kinh	Chánh An	CUV	1.9.2012	1.9.2013	12/12	ĐHSPM N	TC	
133	4	Nguyễn Thị Trúc Ly		29/11/1989	Kinh	Chánh An	CUV	16.8.2013	16.8.2014	12/12	ĐHSPM N	TC	
134	5	Nguyễn Thị Hồng Châu		20/4/1983	Kinh	ấp Chăm Ninh Th	CUV	22.9.2017	22.9.2018	12/12	ĐHSPM N		
27		Tiểu học An Phước											
135	1	Nguyễn Thị Mười		8/9/1977	Kinh	An Phước	BT CB	24/04/2003	24/04/2004	12/12	ĐHSP	TC	
136	2	Ngô Nguyễn Như Ngọc		25/09/1993	Kinh	An Phước	CUV	3/1/2019	3/1/2020	12/12	ĐHSP		

STT		HỌ VÀ TÊN	Nam	Nữ	Dân tộc	Quê quán	Đảng	Dự bị	Chính thức	Học vấn	CMNV	CT	Ghi chú
137	3	Nguyễn Quốc Thống	22/01/1982		Kinh	An Phước	CUV	15/11/2006	15/11/2007	12/12	ĐHSP	TC	
138	4	Trần Thu Diễm		21/4/1983	Kinh	An Phước	CUV	28/06/2009	28/06/2010	12/12	ĐHSP	TC	
139	5	Trần Thị Ngọc Lan		2/3/1983	Kinh	An Phước	CUV	20/04/2007	20/04/2008	12/12	ĐHSP	SC	
140	6	Nguyễn Thị Mộng Linh		28/08/1984	Kinh	An Phước	CUV	25/05/2011	25/05/2012	12/12	ĐHSP	SC	
28		Tiểu học Chánh Hội											
141	1	Dương Văn Tư	11/10/1971		Kinh	TT Cái Nhum	BTCB	12/5/2003	12/5/2004	12/12	ĐHSP	TC	
142	2	Nguyễn Thanh Bình	1/1/1971		Kinh	Chánh An	PBT	13/09/2017	13/09/2018	12/12	ĐHSP	TC	
143	3	Trần Văn Tuyển	15/12/1985		Kinh	TT Cái Nhum	CUV	15/11/2008	15/11/2009	12/12	ĐHSP		
144	4	Lê Trần Quốc	8/3/1977		Kinh	TT Cái Nhum	CUV	29/10/2008	29/10/2009	12/12	ĐHSP	TC	
145	5	Nguyễn Thị Hồng Thắm		1/11/1988	Kinh	Bình Phước	CUV	3/1/2014	3/1/2015	12/12	ĐHSP	TC	
29		Tiểu học Cái Nhum											
146	1	Võ Quang Vinh	23/02/1970		Kinh	Cái Nhum	BTCB	14/04/2012	14/04/2013	12/12	Đại học	TC	
147	2	Trần Hoàng Hoa Uyển		1/1/1970	Kinh	Cái Nhum	PBT	3/10/2012	3/10/2013	12/12	Đại học	TC	
148	3	Nguyễn Xuân Huy	11/4/1980		Kinh	Cái Nhum	CUV	5/2/2007	5/2/2008	12/12	Đại học		
149	4	Lê Thị Yến Nhi		18/03/1987	Kinh	Tân Long Hội	ĐV	8/3/2017	8/3/2018	12/12	Đại học		
150	5	Nguyễn Thị Kim Pha		30/11/1983	Kinh	Cái Nhum	CUV	30/04/2011	30/04/2012	12/12	Đại học	TC	
30		Tiểu học Chánh An											
151	1	Nguyễn Hoàng Tuấn Kiệt	25/5/1967		Kinh	An Phước	BTCB	22/11/1997	22/11/1998	12/12	ĐH	TC	
152	2	Nguyễn Thanh Bình	2/10/1983		Kinh	Chánh Hội	P.BTCB	15/8/2009	15/8/2010	12/12	ĐH	TC	
153	3	Nguyễn Thị Thanh Bình		5/1/1975	Kinh	Châu Thành – TC	CUV	6/6/2008	6/6/2009	12/12	ĐH	TC	
154	4	Lê Hoàng Linh	19/11/1987		Kinh	Chánh An	CUV	14/12/2016	14/12/2017	12/12	ĐH		



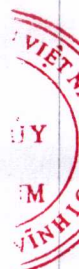
STT		HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Chức vụ hiện nay	Ngày vào Đảng		Trình độ			Ghi chú
			Nam	Nữ			Đảng	Dự bị	Chính thức	Học vấn	CMNV	CT	
155	5	Nguyễn Hoàng Thông	5/12/1988		Kinh	Chánh An	CUV	28/7/2015	28/7/2016	12/12	ĐH		
31		THCS An Phước											
156	1	Nguyễn Trọng Kiệt	16/7/1968		Kinh	Tân An Hội	BTCB	25/9/1999	25/9/2000	12/12	ĐHSP Sinh	TC	
157	2	Trương Thị Phương Thanh		29/10/1989	Kinh	An Phước	PBT	25/08/2016	25/8/2017	12/12	Thạc sĩ CNTT	TC	
158	3	Trương Phương Anh		5/3/1980	Kinh	An Phước	CUV	10/3/2003	10/3/2004	12/12	ĐHSP Tiếng	TC	
159	4	Đinh Thị Hân		16/2/1985	Kinh	An Phước	CUV	20/8/2010	20/8/2011	12/12	ĐHSP Lịch Sử	TC	
160	5	Nguyễn Thị Thúy Hồng		30/8/1984	Kinh	An Phước	CUV	27/9/2013	27/9/2014	12/12	ĐHSP Sinh	TC	
32		THCS Cái Nhum											
161	1	Cao Văn Thanh	18/06/1967		Kinh	Bình Phước	BTCB	02.11.2006	02.11.2007	12/12	Đại học	TC	
162	2	Lâm Thành Thuận	2/10/1972		Kinh	An Phước	PBT	06.11.2004	06.11.2005	12/12	Đại học	TC	
163	3	Nguyễn Văn Út Nhỏ	24/05/1978		Kinh	Chánh Hội	ĐV	27.09.2014	27.09.2015	12/12	Đại học		
164	4	Phạm Thị Hồng Lanh		6/8/1984	Kinh	Bình Phước	ĐV	01.03.2014	01.03.2015	12/12	Đại học		
165	5	Trần Thị Mỹ Lệ		23/02/1981	Kinh	Long An	ĐV	16.12.2006	16.12.2007	12/12	Đại học		
166	6	Lương Ngọc Thu		26/06/1982	Kinh	An Phước	ĐV	01.08.2017	01.08.2018	12/12	Đại học		
33		THCS Chánh An											
167	1	Đặng Trung Dũng	21/6/1969		Kinh	An phước	BTCB	12/7/1998	12/7/1999	12/12	ĐHQL	TC	
168	2	Huỳnh Kim Trà		28/10/1981	Kinh	Long Mỹ	PBT	24/7/2015	24/7/2016	12/12	ĐHSP	TC	
169	3	Trang Ngọc Thanh		01/01/1982	Kinh	Hiếu Nhơn	CUV	26/11/2010	26/11/2011	12/12	ĐHSP		
170	4	Trần Huỳnh Thúy Vân		02/02/1982	Kinh	Chánh An	CUV	24/6/2007	24/6/2008	12/12	ĐHSP		
171	5	Hà Tuấn An	06/7/1983		Kinh	An phước	CUV	29/9/2008	29/9/2009	12/12	ĐHSP	TC	
34		Trạm Y tế Cái nhum											

STT		HỌ VÀ TÊN	Nam	Nữ	Dân tộc	Quê quán	Đảng	Dự bị	Chính thức	Học vấn	CMNV	CT	Ghi chú
172	1	Tăng Trung Tuấn	1/1/1973		Kinh	Tân Phú		22/11/2003	22/11/2004	12/12	Bác sỹ CKI	TC	
173	2	Trần Phước Tấn	22/12/1976		Kinh	Tân An Thạnh		26/5/2005	26/5/2006	12/12	Bác sỹ ĐK	TC	
174	3	Đỗ Thị Thùy Trang		28/6/1976	Kinh	Phú Quới		15/2/2000	15/2/2001	12/12	Cử nhân hộ sinh	TC	
175	4	Nguyễn Thanh Mỹ		1/1/1988	Kinh	An Phước	ĐV	12/5/2021	12/5/2022	12/12	Dược sỹ		
35		HTX Điện											
176	1	Ngô Thành Minh	01/01/1952		Kinh	An Phước	BTCB	4/5/2007	4/5/2008	12/12	Trung c	SC	
36		Công An											
177	1	Lê Hữu Thọ	02/09/1980		Kinh	Nhon Phú	UVTV	15/7/2004	15/7/2005	12/12	Đại học An ninh	TC	
178	2	Nguyễn Tấn Hòa	5/6/1986		Kinh	Tân An Hội	ĐUV, Phó Trưởng Công an	9/7/2008	9/7/2009	12/12	Đại học An ninh	TC	
179	3	Nguyễn Thanh Bình	03/23/1979		Kinh	An Phước	ĐV	26/06/2002	26/06/2003	12/12	Thạc sỹ Luật	TC	
180	4	Nguyễn Tấn Trung	10/05/1978		Kinh	Trung Thành	ĐV	08/06/2001	08/06/2002	12/12	Thạc sỹ Luật	TC	
181	5	Nguyễn Ngọc Nghĩa	25/11/1980		Kinh	Tân An Hội	ĐV	15/07/2004	15/07/2004	12/12	ĐHAN	TC	
182	6	Võ Bé Năm	01/16/1986		Kinh	Hòa Lộc	ĐV	31/08/2012	31/08/2013	12/12	ĐHAN	TC	
37		Quân sự											
183	1	Trương Võ Minh Nguyệt		15/09/1983	Kinh	An Phước	Bí thư Đảng Ủy	29/7/2009	29/7/2010	12/12	ĐHSP Ngữ văn	CC	
184	2	Dương Lê Chí Cường	27/09/1997		Kinh	Chánh An	UVTV	12/9/2017	12/9/2018	12/12	Đại học Luật	TC	
185	3	Lê Châu Phong Dũ	04/02/1987		Kinh	Chánh Hội	ĐUV	25/10/2008	25/10/2009	12/12	Đại học Luật	TC	
186	4	Nguyễn Hoàng Phong	21/3/1989		Kinh	An Phước	CUV	9/2/2015	9/2/2016	12/12	ĐH Luật	TC	
187	5	Trần Minh Khang	4/4/1998		Kinh	An Phước	ĐV	1/10/2019	1/10/2020	12/12	ĐHQs		
188	6	Nguyễn Văn Kha	28/12/1990		Kinh	TT Cái Nhum	ĐV	6/1/2012	6/1/2013	12/12	ĐH Luật	TC	
38		Trung tâm viễn Thông											



STT		HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Chức vụ hiện nay	Ngày vào Đảng		Trình độ			Ghi chú
			Nam	Nữ			Đảng	Dự bị	Chính thức	Học vấn	CMNV	CT	
189	1	Dương Quốc Tấn	29/11/1978		Kinh	Trà Ôn	BTCB	25/10/2001	25/10/2002	12/12	ThS	TC	
190	2	Nguyễn Thanh Bình	25/9/1997		Kinh	Đồng Tháp	PBT	13/11/2024	13/11/2025	12/12	ThS	TC	
191	3	Phạm Ngọc Toàn	12/8/1981		Kinh	Mang Thít	CUV	11/3/2011	11/3/2012	12/12	ĐH	TC	
39		NHCS xã hội											
192	1	Nguyễn Thị Thủy Nga		8/2/1974	Kinh	Vĩnh Long	BTCB	6/6/2007	6/6/2008	12/12	Đại học	CC	
40		Trung tâm VH TT và TT											
193	1	Nguyễn Quốc Việt	23/11/1979		Kinh	Chánh An	ĐUV	31/12/2002	31/12/2003	12/12	Đại học Quản lý	CC	
194	2	Huỳnh Thị Tường Linh		11/8/1978	Kinh	Chánh Hội	ĐV	29/6/2012	29/6/2013	12/12	ĐHSP Anh ngữ	TC	
41		Cơ quan Đảng											
195	1	Lê Thị Lợi		30/09/1980	Kinh	Mỹ Lộc, Tam Bình	PBT TT Đảng ủy	07/6/2006	7/6/2007	12/12	Th.s Luật	CC	
196	2	Trần Văn Hiệp	11/11/1972		Kinh	Tân An Hội	UVTV	11/9/1994	11/9/1995	12/12	Đại học KT Luật	CC	
197	3	Phạm Thị Mỹ Dung		28/01/1982	Kinh	Chánh An	UVTV Trưởng ban XDĐ	28/10/2008	28/10/2009	12/12	Đại học CNTT,	CC	
198	4	Nguyễn Hữu Thạnh	9/4/1974		Kinh	Quới An	UVTV, Chủ tịch UBMTTQVN	25/4/2005	25/4/2006	12/12	Th.s Quản lý	CC	
199	5	Lê Văn Hoàn	1/9/1979		Kinh	Bình Phước	UVTV, Chủ nhiệm UBKT	24/7/2004	24/7/2005	12/12	Đại học Luật	CC	
200	6	Trần Thị Thân		25/6/1980	Kinh	Chánh An	ĐUV	13/3/2006	13/3/2007	12/12	Th.s Hệ thống	TC	
201	7	Đặng Trương Hoài Linh	7/1/1990		Kinh	Chánh An	ĐUV	27/11/2015	27/11/2016	12/12	Th.s QLC	TC	
202	8	Trần Phú Nhuận	1/1/1983		Kinh	Mỹ Phước	ĐUV, CVP Đảng ủy	01/10/2012	1/10/2013	12/12	Đại học Kinh tế	TC	
203	9	Nguyễn Thị Ngọc Triều		03/02/1987	Kinh	Tân Long Hội	ĐUV, PTB XDĐ	28/09/2015	28/9/2016	12/12	Đại học Ngữ văn	CC	
204	10	Trần Hồng Ngọc		11/8/1980	Kinh	Trung Chánh	ĐUV, PCN UBKT	19/7/2011	19/7/2012	12/12	ĐHSP Tin học	CC	
205	11	Nguyễn Thị Diễm Kiều		15/12/1984	Kinh	An Phước	ĐUV, PCT MTTQVN (CT	05/7/2006	5/7/2007	12/12	Đại học Luật	TC	
206	12	Nguyễn Thị Thùy Kha		1/1/1981	Kinh	Tân Mỹ	ĐUV, Giám đốc TTCT	30/10/2006	30/10/2007	12/12	Th.s PTNT	CC	

STT		HỌ VÀ TÊN	Nam	Nữ	Dân tộc	Quê quán	Đảng	Dự bị	Chính thức	Học vấn	CMNV	CT	Ghi chú
207	13	Nguyễn Quốc Minh	9/6/1978		Kinh	Tân Long Hội	ĐUV, PCT UBMTTQVN (CT)	25/10/2006	25/10/2007	12/12	Th.s QTKD	TC	
208	14	Nguyễn Hoàng Ái	19/9/1989		Kinh	An Phước	ĐV	26/6/2013	26/6/2014	12/12	ĐH quân sự	TC	
209	15	Nguyễn Ngọc Cẩm Thu		27/4/1999	Kinh	Chánh hội	ĐV	6/7/2021	6/7/2022	12/12	ĐH CT học	-	
210	16	Nguyễn Hoàng Tuấn	20/10/1980		Kinh	Chánh An	ĐV	25/3/2008	25/3/2009	12/12	Th.s HTNN	TC	
211	17	Hồ Phước Dur	24/12/1979		Kinh	An Phước	ĐV	1/1/2003	1/1/2004	12/12	Th.s PTNN	CC	
212	18	Dương Văn Truyền	15/02/1979		Kinh	Chánh hội	ĐV	10/11/2005	10/11/2006	12/12	Th.s QTKD	TC	
213	19	Lê Hữu Thiện	6/10/1978		Kinh	Mỹ Phước	ĐV	11/2/2007	11/2/2008	12/12	CN CTXH	TC	
214	20	Trần Huỳnh Kim Thư		21/1/1994	Kinh	Chánh An	UV UBKT	26/8/2019	26/8/2020	12/12	ĐH Luật	TC	
215	21	Võ Đăng Giang	18/12/1993		Kinh	An Phước	UV UBKT	28/12/2019	28/12/2020	12/12	ĐH SP	TC	
216	22	Nguyễn văn Khân	1/3/1985		Kinh	Chánh An	UV UBKT	31/5/2010	31/5/2011	12/12	ĐH Luật	TC	
42		Cơ quan UBND											
217	1	Trương Thanh Trà	24/12/1975		Kinh	An Phước	Phó Bí thư	29/4/2004	29/4/2005	12/12	Đại học Luật	CC	
218	2	Cao Thế Lữ	01/10/1981		Kinh	Chánh Hội	UVTV	19/5/2008	19/5/2009	12/12	Th.s Khoa	CC	
219	3	Bùi Quang Viễn	25/4/1978		Kinh	Long Mỹ	UVTV	27/10/2008	27/10/2009	12/12	Kỹ sư Tin học	CC	
220	4	Trương Thị Hồng Dinh		1/1/1987	Kinh	Chánh An	ĐUV	7/10/2011	7/10/2012	12/12	Th.s kinh tế -	TC	
221	5	Trần Thị Hiền		01/01/1982	Kinh	An Phước	ĐUV	9/2/2010	9/2/2011	12/12	Đại học Xây	CC	
222	6	Đinh Thị Thùy Dương		11/11/1976	Kinh	Chánh An	ĐUV	02/11/2004	2/11/2005	12/12	Đại học Luật	CC	
223	7	Trần Huỳnh Ngân	20/02/1985		Kinh	Chánh An	ĐUV	26/3/2012	26/3/2013	12/12	Đại học Quản lý	CC	
224	8	Phan Thanh Cẩn	30/8/1978		Kinh	An Phước	ĐUV	12/4/2000	12/4/2001	12/12	Đại học hành	TC	
225	9	Lương Minh Tân	23/9/1981		Kinh	An Phước	ĐV	10/9/2004	10/9/2005	12/12	ĐH Luật	TC	
226	10	Trần Văn Bé Sáu	12/8/1973		Kinh	Tân An Hội	ĐV	25/01/2000	25/01/2001	12/12	ĐH Tài chính	CC	



STT		HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Chức vụ hiện nay	Ngày vào Đảng		Trình độ			Ghi chú
			Nam	Nữ			Đảng	Dự bị	Chính thức	Học vấn	CMNV	CT	
227	11	Dương Văn Mễ	01/01/1974		Kinh	Chánh Hội	ĐV	24/1/1998	24/1/1999	12/12	Đại học hành	CC	
43		THPT Mang Thít											
228	1	Quách Thị Lệ Hằng		31/01/1979	Kinh	Vũng Liêm	UV.BCH-BTCB	14/05/2005	14/05/2006	12/12	Th.s Toán	TC	
229	2	Huỳnh Lê Hữu Nguyên	1/2/1987		Kinh	Tân Long Hội	UV.BTV	21/01/2014	21/01/2015	12/12	ĐHSP Vật Lý	TC	
230	3	Nguyễn Thị Thúy Oanh		6/8/1976	Kinh	Phước Quới	UV.BCH-BTCB	11/8/2001	11/8/2002	12/12	ĐHSP Hóa học	TC	
231	4	Đặng Phúc Thịnh	9/7/1977		Kinh	An Phước	Bí thư Đảng ủy	9/2/2002	9/2/2003	12/12	Th.s Toán	CC	
232	5	Trương Thị Thanh Thúy		11/9/1978	Kinh	Tân An Luông	UV.BCH-BTCB	9/2/2011	9/2/2012	12/12	ĐHSP Tin học	TC	
233	6	Phan Lê Minh Thùy	10/6/1978		Kinh	Bình Ninh	P. Bí thư Đảng ủy	20/07/2004	20/07/2005	12/12	ĐHSP Văn	TC	
234	7	Lê Thị Phương Tâm		28/04/1980	Kinh	Tân Quới Trung	UV.BCH-BTCB	21/01/2014	21/01/2015	12/12	ĐHSP Địa lí	TC	
44		THPT Nguyễn Văn Thiệt											
235	1	Võ Thị Kim Mụi		3/11/1984	Kinh	Bình Phước	ĐUV, BT Chi bộ 3	24/08/2006	24/08/2007	12/12	ĐH	TC	
236	2	Trần Đắc Nghĩa	30/06/1984		Kinh	Phước Quới, Mang Thít, Vĩnh Bình	UVTV	16/11/2010	16/11/2011	12/12	ThS	TC	
237	3	Huỳnh Đại Nghĩa	28/07/1989		Kinh	TT Long Hồ	ĐUV, BT Chi bộ 1	12/3/2015	12/3/2016	12/12	ĐH	TC	
238	4	Nguyễn Văn Tri Ngôn	7/10/1984		Kinh	Nhon Phú	Bí thư	23/11/2009	23/11/2010	12/12	ThS	CC	
239	5	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1/1/1972	Kinh	Bình Phước	Phó Bí thư	15/01/1998	15/01/1999	12/12	ThS	TC	
45		Trung tâm Y tế											
240	1	Bùi Minh Tuấn	10/10/1971		Kinh	Nhon Phú	ĐUV, Bí thư Đảng ủy	12/12/2002	12/12/2003	12/12	BSCK II -	CC	
241	2	Võ Văn Non	02/02/1969		Kinh	Tân Long Hội	Phó Bí thư ĐU	20/02/1998	20/02/1999	12/12	Bác sĩ chuyên	CC	
242	3	Phạm Văn Dũng	17/9/1974		Kinh	Cái Nhum	BCH ĐU	20/4/2000	20/4/2001	12/12	Ths QLYT	TC	
243	4	Nguyễn Thị Nếp		30/3/1982	Kinh	Cái Nhum	BTV ĐU, Bí thư CB Dự Phòng	26/11/2008	26/11/2009	12/12	Ths Công	TC	
244	5	Nguyễn Minh Hùng	01/01/1969		Kinh	Nhon Phú	BTV ĐU; CUV CB Dự Phòng	22/6/2012	22/6/2013	12/12	BS CK1	TC	

STT		HỌ VÀ TÊN	Nam	Nữ	Dân tộc	Quê quán	Đảng	Dự bị	Chính thức	Học vấn	CMNV	CT	Ghi chú
245	6	Trần Hữu Dương	20/11/1973		Kinh	Cái Nhum	BCH ĐU, Bí thư CB Văn Phòng	11/12/2010	11/12/2011	12/12	Ths Tài chính	TC	
246	7	Bùi Ngọc Minh	20/12/1976		Kinh	Tân Long Hội	Bí thư CB Khám bệnh-C Cứu	28/11/2016	28/11/2017	12/12	BS CK1	TC	
247	8	Phạm Văn Phước	09/02/1976		Kinh	Quới An	BTV ĐU, Phó BT CB Văn Phòng	26/9/2008	26/9/2009	12/12	CN GMHS	TC	
248	9	Nguyễn Thị Kim Loan		18/7/1980	Kinh	Cái Nhum	BCH ĐU, Bí thư CB Dược-XN	03/01/2014	03/01/2015	12/12	DS CK1	TC	
249	10	Nguyễn Văn Hòa	12/4/1972		Kinh	Thành Lợi	BCH ĐU, BT CB Nội Nhi	31/8/2011	31/8/2012	12/12	BS CK1	TC	
250	11	Nguyễn Thị Lan Phương		23/02/1978	Kinh	Tân Long Hội	BCH ĐU, CUV CB Văn Phòng	21/5/2005	21/5/2006	12/12	CN ĐD	TC	